TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2018.
"V/v: Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Dương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Văn Tuyển
2. Bà Trịnh Thị Oanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương - chức vụ: Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về *"Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Phùng Ngọc A, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phùng Ngọc A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Ngọc A và anh Nguyễn Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào

ngày 11 tháng 5 năm 2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015, quyển số 01/2015.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do tính tình không hòa hợp, vợ chồng cãi nhau thường xuyên cho đến nay. Mặc dù vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên khuyên can, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Xét quan hệ hôn nhân của chị và anh P không duy trì được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị A làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị với anh Nguyễn Thanh P được ly hôn.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa chị Ngọc A và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Gia T, sinh ngày 25-6-2015. Hiện nay cháu T còn nhỏ, đang ở cùng với chị Ngọc A.

Nay vợ chồng ly hôn, thì chị Ngọc A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phùng Gia T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Ngọc A yêu cầu anh Nguyễn Thanh P hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Nguyễn Phùng Gia T theo quy định của pháp luật và với mức cấp dưỡng là 1.300.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tuy nhiên sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, vào ngày 13 tháng 3 năm 2018 chị Phùng Ngọc A đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nữa.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Phùng Ngọc A không có ý kiến gì thêm khác.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung trong quá trình làm việc tại cơ quan Tòa án: Anh Nguyễn Thanh P thừa nhận lời trình bày của chị A là có thật, nên không bổ sung gì thêm. Theo anh P nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình của hai vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống không đồng nhất nên thường xuyên cải vã nhau. Hiện nay cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục duy trì được nữa. Chị Phùng Ngọc A làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh P và chị Phùng Ngọc A được ly hôn.

Đối với việc nuôi con chung của vợ chồng khi ly hôn thì anh Nguyễn Thanh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Phùng Gia T, sinh ngày 25-6-2015 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh P không yêu cầu chị Phùng Ngọc A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc, Tòa án đã tiến hành phiên họp và hòa giải vận động, thuyết phục để các đương sự tự nguyện thỏa thuận đoàn tụ với nhau và thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến. Do đó phải đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Ngọc A vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử cho chị và anh Nguyễn Thanh P được ly hôn và chị được quyền nuôi con chung giữa chị và anh P, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn: Đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Ngọc A.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phùng Gia T, sinh ngày 25-6-2015 cho chị Phùng Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Phùng Ngọc A và anh Nguyễn Thanh P do chị Phùng Ngọc A rút yêu cầu khởi kiện.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề cập để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Căn cứ theo Điều 203, Điều 204 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc lập hồ sơ và ra quyết định xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà lần thứ nhất, bị đơn anh Nguyễn Thanh P vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên toà và tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên toà và thông báo cho các đương sự mở lại phiên toà lần hai. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thanh P vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Ngọc A và anh Nguyễn Thanh P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11 tháng 5 năm 2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015, quyển số 01/2015. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị A và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do tính tình không hòa hợp, vợ chồng cãi nhau thường xuyên cho đến nay. Mặc dù vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên khuyên can, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Xét quan hệ hôn nhân của chị và anh P không duy trì được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị A làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh P vắng mặt tuy nhiên trong quá trình làm việc tại Tòa án thể hiện tại bản tự khai, biên bản hòa giải thì anh P thừa nhận mâu thuẫn gia đình như chị A trình bày là đúng và anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A.

Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại chính quyền địa phương xã E cho biết: "…Giữa vợ chồng chị Ngọc A và anh P quá trình sinh sống thì thấy vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn to tiếng với nhau, có lúc gọi cả chính quyền địa phương xuống can thiệp, giải quyết mâu thuẫn gia đình anh chị.". Và tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại chính quyền địa phương xã H cũng cho biết: "Vợ chồng chị Phùng Ngọc A anh Nguyễn Thanh P kết hôn và chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2015 tại thôn 3 xã H. Sau đó đến cuối năm 2015 vợ chồng chị A anh P về sinh sống tại thôn T xã E từ đó cho đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh P chị A cũng hay có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng không có thông báo với chính quyền địa phương...".

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Căn cứ vào tình trạng hôn nhân hiện tại giữa chị A với anh P và theo các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị A cũng như nơi anh P sinh sống, Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn giữa chị A và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phùng Ngọc A yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh P là có căn cứ. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Ngọc A, chị Phùng Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa chị Phùng Ngọc A với anh Nguyễn Thanh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Gia T, sinh ngày 25-6-2015. Hiện nay cháu T còn nhỏ, đang ở cùng với chị Phùng Ngọc A.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

"2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Qua xem xét lời khai, biên bản hòa giải mà các đương sự cung cấp tại Tòa án, chứng cứ mà chị A và anh P cung cấp và các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương xã E và xã H thì thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Phùng Gia T, sinh ngày 25-6-2015 (dưới 36 tháng tuổi) đang ở cùng với mẹ là chị Phùng Ngọc A ở địa chỉ tại thôn T, xã E, huyện K từ lúc sinh ra cho tới nay. Bản thân chị A có công ăn việc làm và chỗ ở ổn định, có mức thu nhập 4.500.000 đồng/tháng đủ để chăm lo cho con (BL 30). Đối với anh P, qua xác minh tại địa phương anh P không có việc làm ổn định, và không chăm lo con từ lúc mới sinh ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Nguyễn Phùng Gia T, sinh ngày 25-6-2015 cho chị Phùng Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ngày 13 tháng 3 năm 2018 chị Phùng Ngọc A có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ kiện ly hôn giữa chị với anh P, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nữa. Xét việc rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ kiện ly hôn của chị A với anh P là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đề cập để giải quyết. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Phùng Ngọc A và anh Nguyễn Thanh P.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Quá trình làm việc tại Tòa án, chị Phùng Ngọc A và anh Nguyễn Thanh P xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề cập để giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn diện quan điểm ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí: Chị Phùng Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 204, Điều 217, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 243, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phùng Gia T, sinh ngày 25-6-2015 cho chị Phùng Ngọc A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Phùng Ngọc A và anh Nguyễn Thanh P.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phùng Ngọc A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Phùng Ngọc A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông

Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2017/0002434 ngày 31 tháng 10 năm 2017.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Hòa An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh